*Ngày soạn: ……………… Ngày dạy:…………….*

**TUẦN**

**Bài 6**

**TRUYỆN**

**(TRUYỆN ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN CỦA PUSKIN**

**VÀ AN-ĐEC-XEN)**

(12 tiết)

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Tri thức ngữ văn (truyện, truyện đồng thoại, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật).

- Bài học cuộc sống được thể hiện qua 3 văn bản đọc.

- Chủ ngữ, mở rộng chủ ngữ.

- Văn bản tự sự và cách làm bài văn tự sự.

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật).

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được chủ ngữ, biết cách mở rộng chủ ngữ trong câu.

- Viết được bài văn, kể được một trải nghiệm của bản thân, biết viết VB đảm bảo các bước.

- Kể được trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

***3. Về phẩm chất:***

- Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Khám phá tri thức Ngữ văn.  **b) Nội dung**:  - Chơi trò chơi khởi động: Kể tên một kỷ niệm tuổi thơ của em?  (Một HS làm trưởng trò: Nêu tên kỉ niệm của mình rồi lần lượt chỉ điểm các bạn trong nhóm. Mỗi bạn nêu một kỉ niệm có dấu ấn sâu đậm nhất. (Khoảng 8-10 bạn tham gia chơi)  **c) Sản phẩm:**HS nêu/trình bày được  - Các kỉ niệm của học sinh.  - Tri thức ngữ văn (truyện và truyện đồng thoại; cốt truyện; nhân vật; người kể chuyện; lời người kể chuyện và lời nhân vật; từ đơn và từ phức).  **d) Tổ chứcthực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Hãy kể tên một số truyện mà em đã đọc? Em thích nhất truyện nào?  ? Ai là người kể trong truyện này? Người kể ấy xuất hiện ở ngôi thứ mấy?  ? Nếu muốn tóm tắt lại nội dung câu chuyện, em sẽ dựa vào những sự kiện nào?  ? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nêu 1 vài chi tiết giúp em hiểu đặc điểm của nhân vật đó?  ? Giới thiệu ngắn gọn một truyện đồng thoại và chỉ ra những “dấu hiệu” của truyện đồng thoại trong tác phẩm đó?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** - Đọc phần tri thức Ngữ văn.  - Thảo luận nhóm:  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV:**  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc  - Viết tên chủ đề, nêu mục tiêu chung của chủ đề và chuyển dẫn tri thức ngữ văn. |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Đọc văn bản**

**Văn bản (1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần | Ngày soạn: …./…../20.. |
| Tiết 73,74,75 | Ngày dạy: …………………… |

BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN

TÔ HOÀI

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**1. MỤC TIÊU**

***1.1 Về kiến thức:***

- Nắm được thế nào là truyện đồng thoại.

- Những nét tiêu biểu về nhà văn Tô Hoài.

- Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ…

- Tính chất của truyện đồng thoại được thể hiện trong văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*”.

***1.2Về năng lực:***

- Xác định được ngôi kể trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt. Từ đó hình dung ra đặc điểm của từng nhân vật.

- Phân tích được đặc điểm của nhân vật Dế Mèn.

- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với lỗi lầm của bản thân.

***1.3 Về phẩm chất:***

Nhân ái, khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt.

**2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Tranh ảnh về nhà văn Tô Hoài và văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”

- Phiếu học tập.

*+ Phiếu số 1:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình dáng**  (Dế Mèn) | **Hành động**  (Dế Mèn) | **Suy nghĩ**  (Dế Mèn) |
|  |  |  |
|  |  | |

*+ Phiếu số 2*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Làm việc nhóm**  Tái hiện lại hình ảnh dế Choắt qua hình ảnh và ngôn ngữ trong 3 phút.  **Hình ảnh Dế Choắt**   * Trạc tuổi …………………………………….…. * Người ……………., cánh ……………………..,   càng ………………..., râu ……………..………   * Mặt mũi: …………………………….……….. * Xưng hô:…………………………… * Ăn ở: …………………………….…………… * Choắt: …………………………….…………….. * Đối lập với ……………………………………..   Kết quả hình ảnh cho dế hoạt hình |

*+ Phiếu học tập số 3*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Trước khi trêu chị Cốc** | **Sau khi trêu chị Cốc** | **Kết quả** |
| **Hành động** |  |  |  |
| **Thái độ** |  |  |  |

**3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b) Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

? Em đã bao giờ xem một bộ phim hay đọc 1 truyện kể về một sai lầm và sự ân hận của ai đó chưa? Khi đọc, xem, em có những suy nghĩ gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1 Đọc – hiểu văn bản**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(Tiết 73) I. TÌM HIỂU CHUNG** | | | | | |
| **1. Tác giả** | | | | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Tô Hoài và tác phẩm “Dế mèn phiêu lưu kí” cũng như đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên”.  **b) Nội dung**:  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.  - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện** | | | | | |
| Hoạt động của GV và HS | | | Nội dung cần đạt | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Tô Hoài?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  **HS** quan sát SGK.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | | | - Tô Hoài (1920 – 2014)  ***Tô Hoài***  - Tên: Nguyễn Sen  - Quê: Hà Nội  - Ông viết văn từ trước  CMT8/1945  - Có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi  - Các tác phẩm chính: “Võ sĩ Bọ Ngựa”, “Dê và Lợn”, “Đôi ri đá”, “Đảo hoang”… | | |
|  | Picture1 | Picture1 | | | Sống lại tuổi thơ với “Dế mèn phiêu lưu ký” |
|  | | | | | |
| **2. Tác phẩm** | | | | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Biết được những nét chung của văn bản (Thể loại, ngôi kể, bố cục…)  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng câu hỏi cho HS thảo luận nhóm.  - HS suy nghĩ cá nhân để trả lời, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời và phiếu học tập đã hoàn thành của HS  **d) Tổ chức thực hiện** | | | | | |
| Hoạt động của GV và HS | | | Nội dung cần đạt | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:  ? Em hãy kể lại nội dung văn bản Bài học đường đời đầu tiên?  ? Truyện “Dế mèn phiêu lưu kí” thuộc loại truyện nào?  ? Truyện đồng thoại là gì?  ? Dựa vào đâu em nhận ra Bài học đường đời đầu tiên là truyện đồng thoại?  ? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc, kể của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | | | a) Đọc và tìm hiểu chú thích  - HS đọc đúng.  - HS kể tóm tắt nội dung cơ bản  b) Tìm hiểu chung  - Văn bản là truyện đồng thoại nổi tiếng nhất của nhà văn Tô Hoài.  - Truyện đồng thoại là loại truyện thường lấy loài vật làm nhân vật. Các con vật trong truyện đồng thoại được các nhà văn miêu tả, khắc hoạ như con người (gọi là nhân cách hoá).  - Hệ thống nhân vật là loài vật (nhân vật chính: Dế Mèn).  - Sử dụng ngôi thứ nhất (lời kể của Dế Mèn).  - Văn bản chia làm 3 phần  + P1: Từ đầu …sắp đứng đầu thiên hạ rồi.  🡪 Bức chân dung tự hoạ của Dế Mèn.  + P2: còn lại:  🡪 Bài học đường đời đầu tiên | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 74. II. TÌM HIỂU CHI TIẾT** | | |
| 1. **Bức chân dung tự hoạ của Dế Mèn** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những chi tiết nói về ngoại hình, hành động, suy nghĩ và ngôn ngữ của Dế Mèn.  - Đánh giá nét đẹp và nét chưa đẹp của Dế Mèn.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng câu hỏi cho HS thảo luận.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia lớp ra làm 4 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3,4  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  **Nhóm I**: Tìm những chi tiết miêu tả hình dáng của Dế Mèn.  **Nhóm II**: Tìm những chi tiết miêu tả hành động của Dế Mèn.  **Nhóm III**: Tìm những chi tiết nói về suy nghĩ của Dế Mèn.  **Nhóm IV**: Tìm những chi tiết là lời nói của Dế Mèn với các nhân vật khác?  ? Chỉ ra biện pháp NT được sử dụng khi miêu tả Dế Mèn?  ? Lối miêu tả Dế Mèn thường được sử dụng ở loại truyện nào?  ? Em có nhận xét gì về trình tự miêu tả?  ? Cách miêu tả như vậy có tác dụng gì?  ? Và qua lời miêu tả ấy, em hình dung ra hình ảnh Dế Mèn như thế nào? (chỉ ra nét đẹp và nét chưa đẹp của nhân vật)?  ? Đứng trước hình ảnh Dế Mèn em có thái độ, tình cảm ra sao?  ? Theo em chi tiết nào là đặc sắc, thú vị nhất, vì sao?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  **HS**: làm việc cá nhân để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2 | | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình dáng** | **Hành động** | | **Suy nghĩ** | **Ngôn ngữ** | | - chàng dế thanh niên cường tráng  + càng: mẫm bóng  + vuốt: cứng, nhọn hoắt  + cánh: dài tận chấm đuôi  một màu nâu bóng mỡ  + đầu: to,nổi từng tảng rất bướng  + răng: đen nhánh  + râu: dài, cong | - đạp phanh phách  - vũ lên phành phạch  - nhai ngoàm ngoạp  - trịnh trọng vuốt râu  - cà khịa, quát nạt, đá ghẹo | | - Tôi tợn lắm  - Tôi cho là tôi giỏi.  - Tôi lầm tưởng lầm cử chỉ ngông cuồng là tài ba, càng tưởng tôi là tay ghê ghớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi. | - Gọi Dế Choắt là “chú mày”, xưng “anh”. Gọi chị Cốc là “mày” xưng “tao”. | | * NT: Miêu tả, so sánh, nhân hoá, sử dụng nhiều tính từ , giọng kể kiêu ngạo | | | | | | **=>Dế Mèn khỏe mạnh, cường tráng, có vẻ đẹp hùng dũng của con nhà võ (*nét đẹp*).** | | **=>Dế Mèn kiêu căng tự phụ, xem thường mọi người, hung hăng hống hách, xốc nổi (*nét chưa đẹp*).** | | | |
| 1. **Nhân vật Dế Choắt** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  Tìm chi tiết về ngoại hình, cách sinh hoạt và ngôn ngữ của Dế Choắt  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:  1. Tìm những chi tiết thể hiện hình dáng, cách sinh hoạt và ngôn ngữ của Dế Choắt?  2. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh Dế Choắt?  3. Qua đó chúng ta nhận ra hình ảnh Dế Choắt ntn trong cái nhìn của Dế Mèn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - 2 phút làm việc cá nhân  - 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  **GV**: Dự kiến KK: câu hỏi số 2  - Tháo gỡ KK ở câu hỏi (2) bằng cách đặt câu hỏi phụ (Tác giả đã sử dụng biện pháp kể hay tả để tái hiện hình ảnh Dế Mèn?).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình dáng** | **Cách sinh hoạt** | **Ngôn ngữ** | | - Chạc tuổi: Dế Mèn  - Người: gầy gò, dài lêu ngêu như gã nghiện thuốc phiện.  - Cánh: ngắn củn … như người cởi trần mặc áo ghi lê.  - Đôi càng: bè bè, nặng nề  - Râu: cụt có một mẩu  - Mặt mũi: ngẩn ngẩn ngơ ngơ | - Ăn xổi, ở thì | - Với Dế Mèn:  + Lúc đầu: gọi “anh” xưng “em”.  + Trước khi mất: gọi “anh” xưng “tôi” và nói: “ở đời….thân”.  - Với chị Cốc:  + Van lạy  + Xưng hô: chị - em. | | * NT: miêu tả,so sánh, tính từ, từ láy, sử dụng thành ngữ | | | | **=> Gầy gò, xấu xí, ốm yếu, nhưng rất khiêm tốn, nhã nhặn. Bao dung độ lượng trước tội lỗi của Mèn.** | | | |
| **Tiết 75: 3. Bài học đường đời đầu tiên**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Thấy được thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt.  - Hiểu được bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.  - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **?** Dế Mèn đã nói gì khi sang thăm nhà Dế Choắt và khi Dế Choắt nhờ sự giúp đỡ?  **?** Những lời nói đó thể hiện thái độ gì của Dế Mèn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS tìm chi tiết trong văn bản.  **HS**:  - Đọc SGK và tìm chi tiết thể hiện câu nói của Dế Mèn để hoàn thiện phiếu học tập.  - Suy nghĩ cá nhân.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).  **HS** :  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức, kết nối với mục sau. | | **a) Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt**  - Gọi là *“chú mày”* (mặc dù = tuổi).  - Hếch răng, xì một hơi rõ dài, mắng về không chút bận tâm  => Khinh bỉ, coi thường Dế Choắt. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Phát phiếu học tập số 3  - Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ:  **?** Tìm những chi tiết thể hiện hành động của Dế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc?  **?** Hành động của Dế Mèn đã gây ra hậu quả gì?  **?** Qua hành động đó, em có nhận xét gì về thái độ của Dế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc, đặc biệt là khi chứng kiến cái chết của Dế Choắt?  **?** Theo em Dế Mèn đã rút ra được cho mình bài học gì từ những trải nghiệm trên? Câu văn nào cho em thấy điều đó?  ? Từ đó em rút ra được bài học gì cho bản thân?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Làm việc cá nhân 2’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV:**Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).  **HS**:  - Đại diệnlên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  -Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | | **b) Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Dế Mèn** | **Trước khi**  **trêu chị Cốc** | **Sau khi**  **trêu chị Cốc** | **Hậu**  **quả** | | Hành động | -Mắng, coi thường, bắt nạt Choắt.  - Cất giọng véo von trêu chị Cốc. | - Chui tọt vào hang.  - Núp tận đáy hang, nằm in thít.  - Mon men bò lên.  - Chôn Dế Choắt. | Dế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết | | Thái độ | 🡪  Hung hăng, ngạo mạn, xấc xược. | 🡪  Sợ hãi, hèn nhát | 🡪  Hối hận | | Bài học | **- Không nên kiêu căng, coi thường người khác.**  **- Không nên xốc nổi để rồi hành động điên rồ.** | | |   **- Bài học rút ra cho bản thân**  + Tôn trọng sự khác biệt của bạn.  + Sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ khi bạn cần.  + Nên biết sống đoàn kết, thân ái với mọi người, kẻ kiêu căng có thể làm hại người khác khiến phải ân hận suốt đời |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”?  ? Ý nghĩa của văn bản.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:   * Suy nghĩ cá nhân và trả lời   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗtrợ (nếu HS gặp khókhăn).  **B3: Báo cáo, thảoluận**  **HS**: trình bày  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS  - Chuyển dẫn sang đề mụcsau. | | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Miêu tả loài vật sinh động, nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ miêu tả chính xác  - Xây dựng hình tượng nhân vật gần gũi với trẻ thơ.  **2. Nội dung**  - Miêu tả vẻ đẹp của Dế Mèn cường tráng nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi.  - Sau khi bày trò trêu chị Cốc, gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.  **3. Ý nghĩa**  - Không quá đề cao bản thân rồi rước hoạ.  - Cần biết lắng nghe, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh. |

**Tiết: 76,77,78: Văn bản 2. ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

+ Tri thức mở rộng về thể loại truyện cổ tích nước ngoài và truyện cổ tích của Pus-kin; nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản truyện “ Ông lão đánh cá và con cá vàng”.

+ Tư tưởng, tình cảm của nhân dân được thể hiện qua văn bản

+ Cuộc đấu tranh giai cấp được thể hiện trong câu chuyện.

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng, kì ảo..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện cổ tích Pus-kin; xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả được thể hiện qua văn bản

- Phân tích được nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyện cổ tích; những biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp trong tác phẩm.

- Viết được đoạn văn nếu cảm nhận về một nhân vật trong truyện.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:*HS biết tôn trọng, yêu thương, sống chan hòa với mọi người xung quanh, trân trọng cuộc sống đang có

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình( học tập những đức tính tốt, tránh những biểu hiện xấu, sai lệch như: tham lam, bội bạc, dữ dằn, thô lỗ), có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện truyền thuyết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a) Mục tiêu:*Giúp học sinh huy động những hiểu biết về thể loại truyện cổ tích nói chung và truyện cổ tích của Pus-kin nói riêng; kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản .  *b) Nội dung:*Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Khám phá” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Những câu hỏi này nhằm khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của hs về những câu chuyện cổ tích Việt Nam quen thuộc, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.  *c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “Khám phá”**  Luật chơi: cô giáo đưa ra 4 bức tranh về 4 câu chuyện cổ tích khác nhau. Đội nào giơ tay nhanh nhất sẽ giành quyền trả lời. Trả lời sai, đội khác sẽ giành quyền trả lời. Đội thắng sẽ nhận được phần quà  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi, gợi ý nếu cần  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: Việt Nam ta có kho tàng truyện cổ tích vô cùng phong phú và hấp dẫn.Đây cũng là điểm chung với nhiều nền văn học dân gian trên thế giới. Trong đó quen thuộc hơn cả là nền văn hóa của Trung Quốc, Nga.Rất nhiều những câu chuyện dân gian Nga được đại thi hào Pus-kin viết lại bằng ngòi bút vừa dung dị, chất phác lại vừa điêu luyện và tinh tế. “ Ông lão đánh cá và con cá vàng” là một câu chuyện như vậy. | |  | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Tìm hiểu chung**  *a)Mục tiêu:* Học sinh nhắc lại được kiến thức cơ bản vầ thể loại truyện cổ tích; nắm được những nét cơ bản về truyện cổ tích Pus-kin, các chi tiết tưởng tượng kì ảo, về *tác giả* cũng như hoàn cảnh ra đời, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, cách đọc, bố cục văn bản  *b) Nội dung:*Giáo viên hướng dẫn học sinh cách đọc và tìm hiểu tác giả, những nét chung của văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần *kiến thức ngữ văn* trong SGK.  **Nhóm 1: Hiểu biết chung về truyện cổ tích, truyện Pus-kin và tác giả Pus-kin**  **Nhóm 2: Điều hành phần đọc, kể- tóm tắt**  **Nhóm 3: Tìm hiểu chung về tác phẩm**  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Nhóm 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhóm 1: Hiểu biết chung về truyện cổ tích và tác giả Pus-kin.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe hướng dẫn  - HS chuẩn bị độc lập (Khi ở nhà đọc văn bản, đọc *kiến thức ngữ văn*, tìm tư liệu)  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + 1 nhóm trưởng điều hành chung  + 1 thư kí ghi chép  + Người thiết kế power point, người trình chiếu và cử báo cáo viên  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết chung về truyện cổ tích và hiểu biết về tác giả Pus-kin, tác phẩm của Pus-kin.  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **GV:**Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Nhóm 1: Báo cáo hiểu biết về truyện cổ tích, tác giả Pus-kin; truyện của Pus-kin và đại thi hào này.**  *\*Thời gian: 2 phút*  *\*Hình thức báo cáo: thuyết trình*  *\*Phương tiện:* Bảng phụ  *\*Nội dung báo cáo:*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét và bổ sung  **?** Thế nào là các yếu tố tưởng tượng, kì ảo?  - Các chi tiết tưởng tượng không có thật, rất phi thường.  ? Truyện cổ tích Pus-kin có những điểm nào giống và khác truyện cổ tích dân gian  **\*GV diễn giảng** :  - Các yếu tố kì ảo còn được gọi là các chi tiết kì ảo, thần kì, phi thường, hoang đường, là 1 loại chi tiết đặc sắc của các truyện dân gian như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích.  - Chi tiết kì ảo do trí tưởng tượng của người xưa thêu dệt, gắn liền với quan niệm mọi vật đều có linh hồn, thế giới xen lẫn thần linh và con người.  **GV**:  -Truyện cổ tích Pus-kin bên cạnh những nội dung gắn sát với truyện dân gian( kể về cuộc đời con người nghèo khổ, bất hạnh; có yếu tố hoang đường, kì ảo…) còn chứa đựng kín đáo tư tưởng mà tác giả gửi gắm: chống chế độ Nga hoàng độc ác, chuyên quyền; thức tỉnh tinh thâng đấu tranh của nhân dân Nga.  **?** Nhân vậtông lão trong truyện này thuộc kiểu nhân vật quen thuộc nào của truyện cổ tích ?  - Nhân vật ông lão thuộc kiểu nhân vật: nghèo khổ, bất hạnh. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  **\* Truyện cổ tích**  + Truyện dân gian  + Kể về cuộc đời một số kiểu nhân vật quen thuộc.  + Có yếu tố hoang đường, kỳ  ảo  + Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện với cái ác.  \*Tác giả: Pus-kin  - Đại thi hào- mặt trời thi ca của nước Nga.  - Kể lại nhiều truyện cổ tích dân gian: truyện cổ tích về con gà trống, Nàng công chúa và bảy chàng hiệp sĩ…  - Bản dịch của: Vũ Đình Liên và Lê Trí Viễn. | | | |
| **Nhóm 2**: Đọc và kể, tóm tắt văn bản  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS:** đọc và kể, tóm tắt văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết về cách đọc, sự việc chính, kể chuyện  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **GV:**Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ?Trong văn bản có một số từ khó, từ Hán Việt chúng ta cùng giải thích.  + Sinh phúc: mở lòng nhân từ  + Nữ hoàng: người phụ nữ làm vua  + Nhất phẩm phu nhân:vợ của người có địa vị cao.  + Chỉnh tề: xếp đặt ngay ngắn  - Giáo viên : *Đây không phải là từ thuần Việt mà*  là những từ có nguồn gốc mượn từ tiếng Hán ⇒ Hán Việt | **2. Tác phẩm.**  **\*** Đọc và tóm tắt  - Đọc  - Tóm tắt:  Những sự việc chính:  - Ông lão đánh cá bắt được con cá vàng rồi thả nó về biển  - Sau khi nghe chuyện, mụ vợ mắng ông lão và đòi hỏi cái máng lợn mới.  - Lần thứ 2: mụ vợ đòi căn nhà rộng.  - Lần thứ 3: mụ vợ đòi làm nhất phẩm phu nhân.  - Lần thứ 4: mụ vợ đòi làm Nữ hoàng  - Lần thứ 5: mụ vợ đòi làm Long Vương  - Kết cục xứng đáng cho sự tham lam , bội bạc của mụ vợ. | | | |
| **\* Nhóm 3: Tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi và hoạt động dự án**  **\* Nhóm 3: Tìm hiểu chung về văn bản**  *(Gợi ý:thể loại, PTBĐchính, ngôi kể, nhân vật, bố cục…)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe hướng dẫn  - HS chuẩn bị độc lập (Khi ở nhà đọc văn bản, đọc chú thích, tìm tư liệu)  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết chung về tác giả, tác phẩm.  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Nhóm 3 báo cáo tìm hiểu chung về văn bản**  *\*Thời gian: 5 phút*  *\*Hình thức báo cáo: trò chơi (ai hiểu biết hơn, ai là triệu phú...: đưa câu hỏi phát vấn các bạn phía dưới)*  *\*Phương tiện: Trình chiếu*  *\*Nội dung báo cáo:*  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và bổ sung: | \* Văn bản:  **- Thể loại:** Truyện cổ tích  **- Phư­ơng thức biểu đạt chính:** Tự sự  ***-* Ngôi kể**: ngôi thứ ba  - **Nhân vật*:*** ông lão, mụ vợ, con cá vàng...  + **Nhân vật chính:** mụ vợ  + Nhân vật trung tâm: ông lão  + Nhân vật phụ: con cá, binh lính  **- Bố cục:** 3 phần  a)**Mở truyện: (Từ đầu…. kéo sợi)**  **Giới thiệu ông lão đánh cá và tình huống phát sinh truyện**  b) **Thân truyện: (Tiếp theo …. trở về): Những đòi hỏi tham lam của mụ vợ.**  **c)Kết truyện: (Còn lại)**  **Vợ chồng ông lão đánh cá trở về cuộc sống nghèo khổ khi xưa** | | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2: Đọc - hiểu văn bản**  *a) Mục tiêu:*  + Gv hướng dẫn Hs đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.  + Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh khám phá* nội dung, nghệ thuật của văn bản bằng hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.  *c, Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh, sản phẩm hoạt động nhóm  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Nội dung 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  **1. Tình huống mở đầu truyện như thế nào?**  2. Mụ vợ đòi hỏi và bắt buộc ông lão xin cá vàng những gì?  3. Chỉ ra sự thay đổi ở thái độ của mụ vợ qua mỗi lần đòi hỏi?( hs làm phiếu bài tập)  \* Phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Điều mụ vợ đòi hỏi | Thái độ của mụ vợ | | Lần 1 |  |  | | Lần 2 |  |  | | Lần 3 |  |  | | Lần4 |  |  | | Lần 5 |  |  |   4. Thảo luận: em có nhận xét gì qua những lần đòi hỏi của mụ vợ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  **1.** Mụ vợ đòi hỏi: cái máng lợn mới, ngôi nhà rộng, làm nhất phẩm phu nhân, làm nữ hoàng, làm Long Vương.  2.Đòi hỏi tăng dần từ vật nhỏ đến vật lớn, từ vật chất đến danh vọng, quyền lực, từ chức vị thấp đến chức vị cao => tham lam vô độ.  *3. Thái độ của mụ vợ:*  - Mắng: đồ ngốc ( đòi máng)  - Quát to hơn : đồ ngu( đòi nhà)  - Mắng như tát nước vào mặt.  - giận dữ nổi trận lôi đình, tát vào mặt ông lão  - Nổi cơn thịnh nộ, sai người đi bắt ông lão.  \* Phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Điều mụ vợ đòi hỏi | Thái độ của mụ vợ | | Lần 1 | Cái máng mới | Mắng : đồ ngốc | | Lần 2 | Ngôi nhà rộng | Quát to: đồ ngu | | Lần 3 | Làm Nhất phẩm phu nhân | Mắng như tát nước vào mặt. | | Lần4 | Làm Nữ hoàng | iận dữ nổi trận lôi đình, tát vào mặt ông lão | | Lần 5 | Làm Long vương | Nổi cơn thịnh nộ |   => Mụ vợ chua ngoa, đanh đá, thô lỗ => bội bạc, vong ân bội nghĩa.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  - ***GV mở rộng:***  *- Lòng tham của mụ vợ tăng mãi ko có điểm dừng. Đây ko phải con người mang tính xấu mà là tính xấu hiện hình dưới lốt người. Sự thay đổi trong thái độ của mụ với ông lão làm nổi rõ nghịch lí: lòng tham càng lớn thì tình nghĩa vợ chồng càng teo lại rồi tiêu biến.*  *- Ông lão ko chỉ là chồng mà còn là ân nhân. Vậy nhưng mụ lại bội bạc, vong ân phụ nghĩa.*  *- Mụ ko có công gì để đòi hỏi ác vàng trả ơn nhưng mụ lại đòi hỏi tất cả và còn muốn biến cá vàng thành đầy tớ để mụ sai khiến. Sự bội bạc của mụ đi tới tột cùng, người và trời đều ko thể dung tha.*  *- Thành công trong việc khắc họa nhân vật mụ vợ: nghệ thuật tăng cấp.* | | | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1. Nhân vật bà vợ**  \* Tình huống: ông lão bắt được cá vàng rồi thả cá về biển. Cá vàng hứa giúp ông lão.  - Những thứ mụ vợ đòi hỏi:  + Cái máng lợn  + Ngôi nhà rộng  + Làm nhất phẩm phu nhân.  + Làm Nữ hoàng  + Làm Long vương ngự trên mặt biển.  => Đòi hỏi tăng dần từ vật nhỏ đến vật lớn, từ vật chất đến danh vọng, quyền lực, từ chức vị thấp đến chức vị cao => tham lam vô độ  - Thái độ của mụ vợ :  + Mắng: đồ ngốc ( đòi máng)  + Quát to hơn : đồ ngu( đòi nhà)  + Mắng như tát nước vào mặt.  + Giận dữ nổi trận lôi đình, tát vào mặt ông lão  + Nổi cơn thịnh nộ, sai người đi bắt ông lão.  => Mụ vợ chua ngoa, đanh đá, thô lỗ => bội bạc, vong ân bội nghĩa.  \* *Đây ko phải con người mang tính xấu mà là tính xấu hiện hình dưới lốt người. Sự bội bạc của mụ đi tới tột cùng, người và trời đều ko thể dung tha.*  *\* Nghệ thuật: tăng tiến* | |
| **Nội dung 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi.**  **?** Mở đầu câu chuyện, em thấ ông lão là người thế nào?  ?Trước yêu cầu và thái độ của mụ vợ, ông lão cư xử thế nào?  ? Bài học rút ra từ cách cư xử của ông lão.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi thảo luận nhóm**  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  ***GV bình:***  *-*Ông lão đánh cá là người hiền lành, nhân hậu, ông đã cứu con cá và không đòi hỏi điều gì cho bản thân. Điều đó cho chúng ta thấy ông là người không màng lợi danh, có tấm lòng vị tha dù hoàn cảnh sống của ông vô cùng khó khăn, thiếu thốn.  - Điều đáng trách ở ông lão là đã quá nhu nhược, không có chính kiến nên mụ vợ ngày càng lấn tới với những đòi hỏi quá quắt. Ông lão phải thực hiện những yêu cầu của mụ dù biết là không đúng.  => Qua hình ảnh ông lão đáng thương, tác giả ngầm gửi gắm hình ảnh của những người nông dân khốn khổ dưới chế độ phong kiến chuyên chế Nga hoàng tàn bạo, độc đoán. Tác giả cũng muốn thức tỉnh tinh thần đấu tranh của nhân dân Nga nói chung. | | | **2. Nhân vật ông lão đánh cá:**  ***-*** Ba lần kéo lưới, bắt được cá vàng; thả cá kèm theo lời chúc.  => Hiền lành, tốt bụng.  - Với vợ: phục tùng yêu cầu, duy nhất 1 lần can ngăn.  => Con người nhu nhược, can ngăn cái ác quá muộn.  => Tiếp tay cho cái ác; gây ra tai vạ.  \* Bài học  - Cần dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác.  - Không khuất phục trước sức mạnh, cường quyền.  - Cần chỉ rõ những sai trái trước khi quá muộn. | |
| **Nội dung 3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua phiếu học tập cá nhân và hoạt động nhóm.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đòi**  **hỏi của**  **mụ vợ** | **Thái độ**  **của biển** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa của hình ảnh biển** | | **Đòi cái máng** |  |  |  | | **Đòi ngôi nhà rộng** |  | | **Làm Nhất phẩm phu nhân** |  | | **Làm Nữ hoàng** |  | | **Làm Long vương** |  |   **\* Hđ nhóm:** Theo em, ý nghĩa tượng trưng của hình tượng cá vàng là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh làm phiếu bài tập**  **- Học sinh hoạt động nhóm**  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  Gv mở rộng: Nếu như truyện cổ tích Việt Nam có những ông tiên, ông Bụt luôn hiện lên giúp những người tốt, những người bất hạnh thì vh dân gian Nga lại gửi gắm điều đó qua hình tượng cá vàng. Dù vậy chúng ta vẫn thấy được điểm chung giữa các nền vh dân gian: chân lí của dân gian là chân lí của cuộc sống: người nhân hậu được đền ơn xứng đáng, kẻ xấu xa sẽ bị trừng trị đích đáng. | | | **3. Ý nghĩa tượng trưng của biển cả và cá vàng/**  **a. biển cả**  *-*Lần 1: biển gợn sóng êm ả  - Lần 2: biển xanh nổi sóng  - Lần 3: biển xanh nổi sóng dữ dội  - Lần 4: biển xanh nổi sóng mù mịt  - Lần 5:biển xanh nổi sóng ầm ầm, một cơn giống tố kinh khủng kéo đến.  => NT: tăng tiến, lặp lại.  => Lòng tham của mụ vợ tăng lên thì phản ứng của biển cả cũng tăng.  - Ý nghĩa của hình ảnh biển: biển là nhân dân, thái độ của biển là thái độ của nhân dân. Nhân dân giận dữ trước sự xấu xa, tham lam của mụ vợ và sự nhu nhược của ông lão.  **b. Cá vàng**  **-** Cá vàng tượng trưng cho lòng biết ơn, tấm lòng của nhân dân đới với những người nhân hậu, biết cứu giúp kẻ hoạn nạn.  - Cá vàng đại diện cho cái tốt, cái thiện  - Cá vàng tượng trưng cho chân lí của dân gian: trừng trị đích đáng những kẻ tham lam, bội bạc. | |
| **Nội dung 4:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  **? Theo em, câu truyện có ý nghĩa như thế nào?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh trình bày cá nhân  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  GV bình: | | | **4. Ý nghĩa của truyện**  - Ca ngợi lòng nhân hậu  - Phê phán những kẻ tham lam, bội bạc.  - Phê phán sự nhu nhược.  - Nêu bài học đích đáng cho những kẻ tham lam, bội bạc.  - Khơi gợi tinh thần đấu tranh chống áp bức, cường quyền. | |
|  | | |  | |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết**  *a) Mục tiêu:* Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh*  trả lời câu hỏi tổng kết văn bản để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.  *c) Sản phẩm:*Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  1. Nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  2. Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về quan niệm và ước mơ của nhân dân?  3. Qua câu chuyện giúp em hiểu gì về thái độ của nhân dân với những kẻ cường quyền, những kẻ xấu xa, tham lam, bội bạc?  4. Bài học nào được rút ra từ câu chuyện này.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  -Học sinh trình bày cá nhân  1. Nội dung: Ca ngợi lòng biết ơn, nêu ra bài học cho kẻ tham lam, bội bạc.  Nghệ thuật: tăng tiến, đối lập, yếu tố tưởng tượng, hoang đường.   1. Quan niệm và ước mơ của nhân dân   + Cái ác, cái xấu xa sẽ bị trừng trị đích đáng.  + Con người có lòng nhân hậu sẽ được đền đáp.   1. Thái độ của nhân dân   + Căm ghét cái xấu  + Sẵn sàng đứng lên đấu tranh chống lại cường quyền.   1. Bài học   + Những con người tốt bụng, nhân hậu sẽ được đền đáp.  + Những kẻ xấu xa, tham lam, bội bạc sẽ bị trừng trị đích đáng.  + Không nhân nhượng với kẻ mạnh.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV** chốt kiến thức : | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Sử dụng những biện pháp nghệ thuật tiêu biểu của truyện cổ tích như: sự lặp lại, tăng tiến của các tình huống, sự đối lập giữa các nhân vật, sự xuất hiện của các yếu tố tưởng tượng, hoang đường.  **2. Nội dung:**  **-**Truyện ca ngợi lòng biết ơn đối với những người nhân hậu và nêu ra bài học đích đáng cho những kẻ tham lam, bội bạc. | | | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:*Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:*GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV phát phiếu học tập cho học sinh**  **1.** Câu chuyện kết thúc như thế nào? Ý nghĩa cách kết thúc đó?  **2.** Nếu ý kiến của em về tên truyện.  **\*GV chia hs làm 4 tổ và tổ chức thi đọc diễn cảm giữa các tổ. ( đoạn đoạn ngắn).**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh phát biểu tuỳ theo cảm nhận của từng cá nhân.  + Với ông lão: kết thúc truyện như vậy ông lão không mất gì mà chủ như vừa trải qua cơn ác mộng. Có lẽ từ đây ông lão càng trân quý hơn cảnh sống xưa kia. Ông lão đã được trả lại cuộc sống bình yên.  + Với mụ vợ: Kết thúc truyện, tất cả trở về như xưa ( lều nát, máng sứt mẻ..). Nhưng thực ra mọi chuyện không còn như xưa nữa. Cá vàng ko chỉ lấy đi những gì nó đã cho.Bởi mụ vợ đã trải qua tột đỉnh giàu sang giờ phải trở về cuộc sống nghèo khổ ban đầu. Điều đó ko dễ dàng chút nào. Đó là sự trừng phạt đích đáng đối với mụ ta.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét câu trả lời.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | | | **IV. Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:*  HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  *b) Nội dung:* Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ để thực hiện dự án, hoàn thành nhiệm vụ: làm bài tập viết đoạn văn cảm nhận, miêu tả, vẽ tranh, làm thơ...trong thời gian tự học ở nhà.  *c) Sản phẩm:*Bài làm của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập thảo luận nhóm theo tổ và với cá nhân.**  **- Bài tập cá nhân: viết đoạn văn 7-10 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật mụ vợ trong truyện.**  **- Bài tập theo tổ: Các tổ lựa chọn một trong các nội dung sau:**  **+ vẽ tranh minh họa một nội dung của truyện.**  **+ chọn một đoạn để đóng hoạt cảnh và quay video.**  **+ Viết một đoạn kết khác cho câu chuyện.**  **+ chuyển thể câu chuyện thành bài thơ tự sự.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh trả lời câu hỏi  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh làm việc nhóm, cử đại diện trình bày.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét câu trả lời  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **- GV: Chốt lại bài học , nhắc nhỏ bài tập làm ở nhà và chuẩn bị cho tiết học sau.** | | | |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần | Ngày soạn: …./…../20.. |
| Tiết 79 | Ngày dạy: …………………… |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: MỞ RỘNG CHỦ NGỮ**

Môn: Ngữ văn, lớp 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

1. Về kiến thức: HS nắm được

- Chủ ngữ là gì?

- Thế nào là mở rộng chủ ngữ?

2. Về năng lực:

- Nhận diện được từ ghép, từ láy và tác dụng.

- Xác định dược chủ ngữ trong câu.

- Nhận biết được cụm danh từ và cấu tạo của nó.

3. Về phẩm chất:

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:*Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

1. HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

**a) Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| 1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   GV chia lớp thành 2 nhóm tham gia trò chơi: ***Ai nhanh hơn?***  Em hãy điền thêm các tiếng vào sau các tiếng dưới đây để tạo từ ghép, từ láy***Bút, nhẹ***.Nhóm nào tìm được nhiều từ nhất sẽ chiến thắng.  ( 2 Bảng phụ ghi các tiếng)  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thảo luận, cử đại diện trình bày trên bảng phụ  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Ở học kì I chúng ta đã được làm quen với từ ghép , từ láy và thành ngữ. Trong bài ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em tìm hiểu sâu hơn về nội dung kiến thức đó và mở rộng chủ ngữ.* | - HS tìm ra một số từ láy: |

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**a. Mục tiêu:**- Trình bày được thế nào là mở rộng chủ ngữ.

*-* Sử dụng mở rộng chủ ngữ trong khi nói và viết

- Định hướng phát triển năng lực sử dụng mở rộng chủ ngữ trong viết văn kể chuyện, trong giao tiếp tiếng Việt.

**b. Nội dung:**Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng sơ đồ tư duy.

**c. Sản phẩm học tập:** Sơ đồ tư duy của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Nhiệm vụ 1: Từ ghép, từ láy**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong câu sau:  Sứ giả/ vừa/ kinh ngạc,/ vừa/ mừng rỡ,/ vội vàng/ về/ tâu/ vua.  ( Thánh Gióng)  ? Thế nào là từ ghép, từ láy?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - Từng HS chuẩn bị độc lập.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày cá nhân  - Dự kiến sản phẩm: HS nhắc lại được khái niệm từ ghép, từ láy  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2: Thành ngữ**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   Xác định thành ngữ trong câu sau:  Chú mày hôi như cú mèo thế này ta nào chịu được.  ? Em hiểu thế nào là thành ngữ?  ? Muốn hiểu được nghĩa của thành ngữ phải căn cứ vào đâu?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả cá nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | **I. Lý thuyết**  **1. Từ ghép, từ láy**  - Từ ghép: là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.  - Từ láy: là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng.  **2. Thành ngữ**  - Là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.  - Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường thômh qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh… |
| **Nhiệm vụ 3: Mở rộng chủ ngữ**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Chủ ngữ là gì?  ? Chủ ngữ thường trả lời cho câu hỏi nào?  ? Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng những từ loại nào?  ? Trong các từ loại đó, từ loại nào được dùng làm chủ ngữ nhiều hơn?  ? Nêu cấu tạo của cụm danh từ làm chủ ngữ ?  ? Việc mở rộng chủ ngữ có tác dụng gì?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - Trình bày sơ đồ tư duy (đã chuẩn bị ở nhà)  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày kết quả  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời bạn  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  + HS quan sát sơ đồ về chủ ngữ, mở rộng chủ ngữ | **3. Mở rộng chủ ngữ**  - Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ; trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.  - Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm , thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ, tức là cụm từ có từ làm thành tố chính và một số thành tố phụ. |
| Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.  Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ  Trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì?  Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ  SƠ ĐỒ MỞ RỘNG CN  DT, ĐT, TT khi làm chủ ngữ có thể mở rộng thành CDT, CĐT, CTT bao gồm DT, ĐT, TT làm thành tố chính (trung tâm) và một số TTthành tố phụ đứng trước hoặc sau trung tâm.  CDT, CĐT, CTT  CỤM C-V  *Chú ý: Chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ, tức là cụm từ có danh từ làm thành tố chính và một số thành tố phụ.* | |

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

**a. Mục tiêu:** HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/16

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt | |
| 1. *Bài 1+2* 2. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Xếp các từ sau đây vào nhóm từ ghép, từ láy: mẫm bóng, hủn hoẳn, lợi hại, phành phạch, giòn giã.  ? Em hiểu nghĩa của từ mẫm bóng là gì? Hủn hoẳn là gì?  ? Từ mẫm bóng, hủn hoẳn là sự sáng tạo trong cách dùng từ ngữ của Tô Hoài. Qua đó em hình dung ngoại hình của Dế Mèn như thế nào?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - Từng HS chuẩn bị độc lập.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày cá nhân  - Dự kiến sản phẩm: + HS nhắc lại được khái niệm từ ghép, từ láy  + Xác định Từ ghép: mẫm bóng, lợi hại  Từ láy: hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã  + Mẫm bóng: đầy đặn, mập mạp  Hủn hoản: ngắn đến nỗi khó coi.  + Tác dụng: Hai từ mẫm bóng, hủn hoẳn diễn tả nét khác biệt về ngoại hình của Dế Mèn ở hai thời điểm. Nếu lúc nhỏ đôi cảnh ngắn ngủn, xấu xí đến khó coi thì nhờ ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực mà trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng, đáng yêu.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  => Ghi lên bảng.  Bài 3   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Các thành ngữ “ Chết ngay đuôi”, “ vái cả sáu tay” trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên được Tô Hoài sáng tạo dựa trên những thành ngữ nào có sẵn?  ? Thành ngữ “ Chết ngay đuôi”, “ vái cả sáu tay” trong văn bản có gì khác so với thành ngữ có sẵn?  ? Vậy trong các thành ngữ đó, thành ngữ nào phù hợp với miêu tả loài dế?  ? Việc sử dụng những thành ngữ trên có tác dụng gì?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả của các nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  Bài 4+5   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Xác định chủ ngữ trong các câu trong bài tập 3  ? Chủ ngữ nào trong các câu trên được cấu tạo bằng cụm danh từ?  ? Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ trong từng cụm danh từ làm chủ ngữ nói trên?  ? Việc sử dụng các cụm danh từ trên làm chủ ngữ có tác dụng gì?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  **- Hs chia 4 đội, chơi trò chơi *“Ai hiểu biết hơn”*, làm bài tập trong 2 phút**  **Thể lệ: Chia lớp thành 4 đội chơi: các đội lên bảng tìm phiếu in sẵn ghép vào chỗ trống của đội mình ( đội 1-ý a; đội 2-ý b; đội 3-ý c; đội 4-ý đ).**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày kết quả của nhóm mình trên phiếu học tập.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  GV chốt: Như vậy trong câu thông thường chủ ngữ, vị ngữ được cấu tạo bởi một từ (Danh từ, động từ, tính từ…) nhưng để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết (người nói) người ta có thể mở rộng chủ ngữ, vị ngữ thành cụm từ (Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ…)  *Chú ý: Chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ, tức là cụm từ có danh từ làm thành tố chính và một số thành tố phụ.* | **Bài 1+2**  *- Xác định từ ghép, từ láy*  *+* Từ ghép: mẫm bóng, lợi hại  + Từ láy: hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã  + Tác dụng: Hai từ mẫm bóng, hủn hoẳn diễn tả nét khác biệt về ngoại hình của Dế Mèn ở hai thời điểm. Nếu lúc nhỏ đôi cảnh ngắn ngủn, xấu xí đến khó coi thì nhờ ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực mà trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng, đáng yêu.  **Bài 3**  *- Thành ngữ có sẵn: Chết thẳng cẳng, vái cả hai tay*  *- Khác nhau*  + Thành ngữ ***"chết ngay đuôi, vái cả sáu tay "*** sử dụng các bộ phận đuôi và 6 tay thay vì các bộ phận cẳng và 2 tay ở thành ngữ ***"chết thẳng cẳng, vái cả hai tay"***  + Thành ngữ ***"chết ngay đuôi, vái cả sáu tay "***  phù hợp hơn với loài dễ, vì loài dế khác với con người, đặc tính của chúng là có đuôi và có 6 chân  - Tác dụng: làm cho cách diễn đạt cô đọng, hàm súc, có tính hình tượng, giàu sức biểu cảm.  **Bài 4+5**  - Xác định chủ ngữ  a. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo  b. Những gã xốc nổi  c. Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** | | những | cái vuốt | ở chân, ở khoeo | | những | gã | xốc nổi | | hàng ngàn | ngọn nến | sáng rực, lấp lánh trên cành cây xanh tươi | | rất nhiều | bức tranh | màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng |   => Tác dụng của việc mở rộng chủ ngữ để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết (người nói) | |
| HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.  **b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bài 6**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Viết một đoạn văn ngăn (khoảng 5 — 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên hoặc Ông lão đánh cá và con cả vàng, trong đoạn văn có sử dụng chủ ngữ là cụm từ. Xác định chủ ngữ là cụm từ trong đoạn văn đó.  ? Em chọn nhân vật nào để phát biểu cảm nghĩ?  ? Nếu phát biểu cảm nghĩ về nhân vật Dế Mèn em sẽ sử dụng cụm danh từ nào làm chủ ngữ trong câu?  ? Nếu phát biểu cảm nghĩ về nhân vật mụ vợ hoặc nhân vật ông lão đánh cá em sẽ sử dụng cụm danh từ nào làm chủ ngữ trong câu?  ? Xác định chủ ngữ là cụm từ trong đoạn văn đó.  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và thực hiện yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS có thể chọn một trong các cụm từ: Những cái vuốt ở chân, những gã xốc nổi, mụ vợ tham lam… để viết về nhân vật mình chọn.  - HS trình bày kết quả ( đọc đoạn văn)  - GV gọi hs nhận xét bài làm của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, cho điểm và cho HS tham khảo đoạn văn trình bày cảm nghĩ về nhân vật mụ vợ trong Ông lão đánh cá và con cá vàng | | **Bài 6**  *2. Từ l* |

HS có thể tham khảo đoạn văn sau:

Nhân vật mà tôi muốn nói đến ở đây chính là mụ vợ trong truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng. Lợi dụng việc con cá mang ơn chồng mình mà mụ ta đã đưa ra những đòi hỏi quá đáng kiến chồng mình phục tùng nghe theo và khi đạt được mục đích mụ trở thành kẻ bạc tình, bạc nghĩa. **Mụ vợ tham lam** lần lượt đưa ra những yêu cầu có cấp độ tăng dần: máng lợn, tòa nhà, muốn làm nhất phẩm phu nhân, nữ hàng và yêu cầu quá quắt nhất là muốn trở thành Long Vương để bắt cá phục tùng. Kết cục xứng đáng cho sự tham lam vô độ và bội bạc mà mụ vợ chính là mụ ta phải trở về với túp lều rách nát và chiếc máng sứt mẻ.

**Cụm chủ ngữ là cụm từ: Mụ vợ tham lam**

\* Củng cố

? Em hiểu thế nào là từ ghép, từ láy?

? Qua bài học em nắm được thế nào là mở rộng chủ ngữ?

\* Hướng dẫn học sinh học ở nhà

- Học và nắm chắc ND bài học.

- Hoàn thiện các bài tập và chọn viết về một nhân vật trong văn bản còn lại.

- Chuẩn bị bài: *Thực hành đọc hiểu: Cô bé bán diêm*

**Tiết 80: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**CÔ BÉ BÁN DIÊM( An-đéc-xen)**

Môn học: Ngữ văn; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

+ Tri thức về thể loại truyện nói chung và truyện An-đéc-xen nói riêng ( đề tài, nhân vật, tình huống…); nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản truyện “ Cô bé bán diêm”.

+ Hiện thực xã hội được thể hiện qua văn bản

+ Tấm lòng của nhà văn được thể hiện trong tác phẩm…

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng, kì ảo..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện An-đéc-xen; xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả được thể hiện qua văn bản và tác dụng, ý nghĩa của những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu.

- Phân tích được nhân vật, chi tiết, tình huống trong văn bản.

- Viết được đoạn văn nếu cảm nhận về một nhân vật trong truyện.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:*HS biết tôn trọng, yêu thương, sống chan hòa với mọi người xung quanh, biết sẻ chia với cảnh đời bất hạnh trong cuộc sống; trân trọng cuộc sống đang có

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình( học tập những đức tính tốt, tránh những biểu hiện xấu, sai lệch như: vô tâm, thiếu tình thương, sống ích kỉ), chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a) Mục tiêu:*Giúp học sinh huy động những hiểu biết về thể loại truyện và truyện nước ngoài tiêu biểu, gần gũi với trẻ em Việt Nam; kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản .  *b) Nội dung:*Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Du lịch qua màn ảnh nhỏ” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Những câu hỏi này nhằm khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của hs về những miền đất xinh đẹp trên khắp thế giới, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.  *c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “Du lịch qua màn ảnh nhỏ”**  Luật chơi: cô giáo đưa ra 4 bức tranh về 4 miền đất khác nhau. Đội nào giơ tay nhanh nhất sẽ giành quyền trả lời. Trả lời sai, đội khác sẽ giành quyền trả lời. Đội thắng sẽ nhận được phần quà  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi, gợi ý nếu cần  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: Thế giới của chúng ta rộng lớn với muôn vàn những vùng đất tươi đẹp. Và Đan Mạch ở Bắc Âu được mệnh danh là xứ sở tuyết trắng. Thế nhưng nơi đó vẫn có những đốm lửa hồng vô cùng ấm áp. Đó chính là tình yêu thương, sự đồng cảm và thấu hiểu của những nhà văn như An –đéc-xen.Những cung bậc từ trái tim ông đã ngân lên thành bản nhạc ấm áp “ Cô bé bán diêm”. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu văn bản này để hiểu rõ hơn tấm lòng An-đéc-xen. | |  | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Tìm hiểu chung**  *a)Mục tiêu:* Học sinh nhắc lại được kiến thức cơ bản vầ thể loại truyện; nắm được những nét cơ bản về truyện An-đéc-xen, các chi tiết hiện thực, mộng tưởng đan cài, về *tác giả* cũng như hoàn cảnh ra đời, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, cách đọc, bố cục văn bản  *b) Nội dung:*Giáo viên hướng dẫn học sinh cách đọc và tìm hiểu tác giả, những nét chung của văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần *kiến thức ngữ văn* trong SGK.  **Nhóm 1: Hiểu biết chung về truyện và truyện An- đéc- xen và tác giả An-đéc-xen**  **Nhóm 2: Điều hành phần đọc, kể- tóm tắt**  **Nhóm 3: Tìm hiểu chung về tác phẩm**  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Nhóm 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhóm 1: Hiểu biết chung về truyện An-đec-xen và tác giả An-đec-xen.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe hướng dẫn  - HS chuẩn bị độc lập (Khi ở nhà đọc văn bản, đọc *kiến thức ngữ văn*, tìm tư liệu)  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + 1 nhóm trưởng điều hành chung  + 1 thư kí ghi chép  + Người thiết kế power point, người trình chiếu và cử báo cáo viên  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết chung về truyện An-đec-xen và tác giả An-đec-xen.  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **GV:**Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Nhóm 1: Báo cáo hiểu biết về tác giả An-đéc-xen..**  *\*Thời gian: 2 phút*  *\*Hình thức báo cáo: thuyết trình*  *\*Phương tiện:* Bảng phụ  *\*Nội dung báo cáo:*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức: An-đéc-xen là nhà văn của trẻ em. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  **-** An-đec-xen (1808 – 1875). Nhà văn Đan mạch, nổi tiếng với các loại truyện kể cho trẻ em.  - Phong cách: nhân văn, hư ảo, thơ mộng, thông minh, vui vẻ, đáng yêu  - Tác phẩm tiêu biểu: Bầy chim thiên nga, Nàng tiên cá, Nàng công chùa và hạt đậu. | | | |
| **Nhóm 2**: Đọc và kể, tóm tắt văn bản  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS:** đọc và kể, tóm tắt văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết về cách đọc, sự việc chính, kể chuyện  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **GV:**Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ?Trong văn bản có một số từ khó, từ Hán Việt chúng ta cùng giải thích.  + Thịnh soạn: có nhiều món ăn ngon, sang trọng, bày biện tươm tất.  + Lãnh đạm: lạnh lùng, thờ ơ.  + Chí nhân: hết sức nhân từ, hiền hậu  - Giáo viên : chốt và chuyển ý | **2. Tác phẩm.**  a. Đọc và tóm tắt.  - Đọc  - Tóm tắt:  Truyện kể về một em bé mồ côi mẹ phải đi bán diêm trong đêm giao thừa rét buốt, không bán được diêm em chẳng dám về nhà vì sợ bố đánh, đành ngồi nép vào góc tường, liên tục quẹt diêm để sưởi ấm. Hết một bao diêm thì em bé đã chết cóng trong giấc mơ cùng bà nội lên trời. Sáng hôm sau – ngày đầu năm, mọi người qua đường vẫn thản nhiên nhìn cảnh tượng thương tâm ấy. | | | |
| **\* Nhóm 3: Tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi và hoạt động dự án**  **\* Nhóm 3: Tìm hiểu chung về văn bản**  *(Gợi ý:thể loại, PTBĐchính, ngôi kể, nhân vật, bố cục…)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe hướng dẫn  - HS chuẩn bị độc lập (Khi ở nhà đọc văn bản, đọc chú thích, tìm tư liệu)  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết chung về tác giả, tác phẩm.  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Nhóm 3 báo cáo tìm hiểu chung về văn bản**  *\*Thời gian: 2 phút*  *\*Hình thức báo cáo: trò chơi (ai hiểu biết hơn, ai là triệu phú...: đưa câu hỏi phát vấn các bạn phía dưới)*  *\*Phương tiện: Trình chiếu*  *\*Nội dung báo cáo:*  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và bổ sung: | **b. Văn bản**  **-** Hoàn cảnh sáng tác:viết năm 1845, trích gần hết truyện “ Cô bé bán diêm”.  - Thể loại: truyện ngắn  - Ngôi kể: ngôi thứ 3  - Nhân vật chính:cô bé bán diêm  - PTBĐ:tự sự, miêu tả, biểu cảm.  - Bố cục:  + Phần 1: *Từ đầu … Cứng đờ ra: Hoàn cảnh sống của cô bé bán diêm*  *+Phần 2: Tiếp … Chầu thượng đế : Những mộng tưởng của cô bé*  + Phần 3: *Còn lại: Cái chết của cô bé bán diêm* | | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2: Đọc - hiểu văn bản**  *a) Mục tiêu:*  + Gv hướng dẫn Hs đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.  + Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh khám phá* nội dung, nghệ thuật của văn bản bằng hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.  *c, Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh, sản phẩm hoạt động nhóm  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Nội dung 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  **1. Tình huống mở đầu truyện như thế nào? ( chỉ rõ thời gian, không gian)**  2. Em biết điều gì về gia cảnh của nhân vật cô bé bán diêm.  3.Liệt kê những hình ảnh tương phản đối lập trong đoạn này và nêu tác dụng của việc sử dụng những hình ảnh đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  - ***GV chốt kiến thức và mở rộng vấn đề:*** *Bằng việc sử dụng những hình ảnh tương phản, đối lập, tác giả đã cho người đọc thấy được hoàn cảnh đáng thương, thiếu thốn về cả vật chất lẫn tinh thần của cô bé bán diêm.*  *Không chỉ ở đất nước Đan Mạch xa xôi mà ngay ở đất nước chúng ta cũng còn rất nhiều những trẻ em có cảnh ngộ đáng thương* | | | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1.Cảnh ngộ của cô bé bán diêm**  - Cảnh ngộ:  + Mồ côi mẹ, gia sản tiêu tán sau khi bà mất  + Bố hay đánh đập, chửi rủa em  + Em cô đơn, đói rét, phải tự đi kiếm sống  + Sống chui rúc cùng bố trong một xó tối tăm, trên gác xép, sát mái nhà.  **=>Đáng thương, thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần.**  - Tình huống:  + Bán diêm, cô đơn giữa đêm giao thừa  + Thời tiết khắc nghiệt – em đầu trần, bụng đói  + Không bán được diêm, em không dám về vì sợ bố đánh  =>Nghệ thuât: xây dựng hình ảnh đối lập.  **Td: Làm nổi bật tình cảnh hết sức tội nghiệp của cô bé, tác động đến lòng trắc ẩn của người đọc.** | |
| **Nội dung 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua phiếu bài tập, hs thảo luận nhóm 4 để hoàn thiện phiếu.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Mộng tưởng** | **Thực tại** | **Mong ước** | | **Lần 1** |  |  |  | | **Lần 2** |  |  |  | | **Lần 3** |  |  |  | | **Lần 4** |  |  |  | | **Lần 5** |  |  |  | | **Nhận xét:** | | | | | **Nghệ thuật:** | | | | | **Thông điệp:** | | | |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Đại diện học sinh lần lượt trình bày kết quả thảo luận.**  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  ***GV bình:*** *Tác giả An-đec-xen thật am hiểu tâm lí và thấu hiểu nỗi lòng trẻ thơ. Đoạn văn như bản đàn ngân lên những cung bậc yêu thương. Qua đây, tác giả đã làm nổi bật khao khát cháy bỏng của cô bé bán diêm, của những con người cùng khổ trong xã hôi. Nhà văn cũng muốn gửu gắm thông điệp: Hãy biết trân trọng tình cảm gia đình và những hạnh phúc bình dị bên người thân.* | | | **2. Ước muốn của em – Thực và mộng tưởng.**  **- Mộng tưởng:** *lò sưởi, bàn ăn và ngông quay, cây thông Nô-en; người bà hiền hậu.*  **=> Đẹp đẽ, phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của em.**  **- Thực tại:** ở góc phố lạnh lẽo, cô đơn và buồn tủi.  **=>*Luôn khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đầy tình thương yêu***  **\* Nghệ thuật:** Kể chuyện đan xen, đối lập giữa thực tế và mộng tưởng *🡪 Nổi bật khát khao cháy bỏng và tình cảnh đáng thương của cô bé bán diêm; của những người cùng khổ trong xã hội*  **\* Thông điệp:** Phải biết trân trọng tình cảm gia đình và hạnh phúc bình dị bên người thân ; sống phải biết ước mơ, biết giữ tâm hồn trong sáng. | |
| **Nội dung 3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi thảo luận:**  **?Em có suy nghĩ gì về đoạn kết của văn bản.**  **( chi tiết miêu tả cái chết của cô bé, nguyên nhân dẫ đến cái chết, tác giả thể hiện tình cảm và gửi gắm thông điệp gì qua đoạn kết).**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh thảo luận nhóm.**  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  Gv mở rộng: | | | **3. Cái chết của cô bé bán diêm**  - Chi tiết: Ở xó tường, người ta thấy em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em chết vì giá rét trong đêm giao thừa.  -Nguyên nhân: Đói, rét, sự tàn nhẫn của bố, sự vô cảm của mọi người  - Tình cảm của tác giả: Cảm thông, thương xót  - Thông điệp: Con người phải biết yêu thương đùm bọc nhau ; trẻ em cần được quan tâm và yêu thương. | |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết**  *a) Mục tiêu:* Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh*  trả lời câu hỏi tổng kết văn bản để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.  *c) Sản phẩm:*Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  ? Nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  -Học sinh trình bày cá nhân  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV** chốt kiến thức : | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, với các tình tiết, diễn biến hợp lí.  **2. Nội dung:**  **-**Truyện kể về cảnh ngộ bất hạnh của cô bé bán diêm và gợi lên lòng thương cảm sâu sắc với những cảnh đời cùng khổ. | | | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:*Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:*GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV chia hs làm 4 tổ và tổ chức thi đọc diễn cảm giữa các tổ. ( đoạn đoạn ngắn).**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh tập đọc diễn cảm và chọn đại diện đọc.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét các.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | | | **IV. Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:*  HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  *b) Nội dung:* Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ để thực hiện dự án, hoàn thành nhiệm vụ: làm bài tập viết đoạn văn cảm nhận, miêu tả, vẽ tranh, làm thơ...trong thời gian tự học ở nhà.  *c) Sản phẩm:*Bài làm của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập thảo luận nhóm theo tổ và với cá nhân.**  **- Bài tập cá nhân: viết đoạn văn 7-10 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật cô bé bán diêm trong truyện.**  **- Bài tập theo tổ: Các tổ lựa chọn một trong các nội dung sau:**  **+ vẽ tranh minh họa một nội dung của truyện.**  **+ chọn một đoạn để đóng hoạt cảnh và quay video.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh trả lời câu hỏi  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh làm việc nhóm, cử đại diện trình bày.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét câu trả lời  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **- GV: Chốt lại bài học , nhắc nhỏ bài tập làm ở nhà và chuẩn bị cho tiết học sau.** | | | |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**HOẠT ĐỘNG VIẾT**

**Tiết 81,82,83:**

**VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ.**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

*1. Về kiến thức:*

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất

- Trải nghiệm đáng nhớ của bản thân

- Cảm xúc của người viết trước sự việc được kể

*2. Về năng lực:*

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ

- Tập trung vào sự việc đã xảy ra

*3. Về phẩm chất:*

- Nhân ái, trân trọng trải nghiệm của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm ( chuyến đi đáng nhớ) của bản thân

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | ……………………………………… |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | ……………………………………… |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | ……………………………………… |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | ……………………………………… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? |  |

\\\

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động1: Xác định vấn đề.**

|  |  |
| --- | --- |
| **GIỚI THIỆU KIỂU BÀI** | |
| *a) Mục tiêu:*  - Biết được kiểu bài kể về một trải nghiệm.  - Nhận biết được ngôi kể thứ nhất trong văn kể chuyện.  *b) Nội dung:*  - GV hỏi, HS trả lời.  *c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS.  *d) Tổ chức thực hiện* | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  **GV hỏi:**  ? Trong “*Bài học đường đời đầu tiên*” Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ nào?  ? Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?  ? Em có một trải nghiệm nào đáng nhớ không? Hãy kể lại trải nghiệm đó một cách ngắn gọn ?  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  **HS:**  - Quan sát vb “*Bài học đường đời đầu tiên*”.  - Suy nghĩ cá nhân  - HS kể lại trải nghiệm của bản thân.  **GV**:  - Dự kiến khó khăn HS gặp: không biết kể về trải nghiệm của bản thân.  - Tháo gỡ bằng cách đặt thêm câu hỏi phụ:  ?Trải nghiệm đó tên là gì (kỉ niệm, lỗi lầm, chuyến tham quan…)? Diễn ra khi nào? Ra sao?  *B3: Báo cáo, thảo luận*  - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời.  - Các bạn còn lại nhận xét về nội dung báo cáo của bạn đã trình bày.  *B4: Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Nhận xét, bổ sung từ các bạn khác.  - Kết nối với mục “*Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm*”. | ***Văn bản*:**“*Bài học đường đời đầu tiên*”  - Dế Mèn kể về bài học đường đời đầu tiên của bản thân từ sự việc trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.  - Dế Mèn xưng “tôi”. |

**Hoạt động2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU**  **ĐỐI VỚI BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM** | | | | | |
| **Nhiệm vụ 1: Định hướng**  *a) Mục tiêu:* HS biết được các yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một trải nghiệm:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Biết cách kể trải nghiệm của bản thân  *b)Nội dung:*  - GV chia nhóm lớp  - Cho HS làm việc nhóm trên phiếu học tập  *c) Sản phẩm:*Phiếu học tập sau khi HS đã hoàn thành.  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | | | **Nội dung cần đạt** | |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  - GV Chia nhóm lớp& giao nhiệm vụ:  Với đề bài: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.  ? Kiểu bài yêu cầu chúng ta làm gì?  ? Người kể sẽ phải sử dụng ngôi kể thứ mấy? Vì sao?  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  HS :  - Nhớ lại văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*”.  - Làm việc cá nhân 2’.  - Làm việc nhóm 3’ để thống nhất ý kiến  *B3: Báo cáo, thảo luận*  **- GV** yêu cầu HS lên trình bày sản phẩm.  **- HS:**  -Trình bày sản phẩm nhóm.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  *B4: Kết luận, nhận định (GV)*  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Kết nối với đề mục sau | | | | **I. Định hướng.**  **1. Đề bài.**  Kể về một trải nghiệm đáng nhớ.  **2. Các yêu cầu.**  - Kể về một trải nghiệm của bản thân.  - Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện.  - Truyện gồm những ai.  - truyện diễn ra như thế nào  - Người kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi).  - Cảm xúc của bản thân… | |
| **ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH VÍ DỤ** | | | | | |
| *a) Mục tiêu:*  - Biết được ngôi kể thứ nhất trong văn kể chuyện (người kể chuyện xưng “tôi”).  - Chỉ ra được các yếu tố tạo nên bài văn (nhân vật, sự việc, thời gian, địa điểm), các phần của bài văn (mở bài, thân bài, kết bài).  *b)Nội dung:*  - HS đọc SGK  - Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời và sản phẩm nhóm của HS.  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | | **Nội dung cần đạt** | | |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  **GV** hỏi: Bài văn kể về trải nghiệm của ai?  **GV**chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ cho nhóm  1. Xác định ngôi kể trong bài?  2. Truyện có những nhân vật nào?  3. Thời gian, địa điểm được đề cập đến?  3. Cónhững sự việc nào trong câu chuyện? Xác định các sự việc theo trình tự: sự việc mở đầu; sự việc phát triển; sự việc kết thúc.  4. Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể?  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  **HS**:  - Đọc SGK và trả lời câu hỏi  - Làm việc cá nhân 2’  - Làm việc nhóm 5’ để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV giao.  **GV**:  - Hướng dẫn HS trả lời  - Quan sát, theo dõi HS thảo luận  *B3: Báo cáo thảo luận*  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV  - Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **GV**: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm  *B4: Kết luận, nhận định*  **GV:**  **-** Nhận xét  + Câu trả lời của HS  + Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm  + Sản phẩm của các nhóm  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau | | | **Văn bản** *“ Bài học đường đời đầu tiên”*  - Kể về trải nghiệm của Dế Mèn.  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”- nhân vật Dế Mèn)  - Nhân vật: Dế Mèn; chị Cốc; Dế Choắt.  - Thời gian, địa điểm: buổi chiều; trước cửa hang.  - Các sự việc:  + Sự việc mở đầu: sang chơi nhà Dế Choắt  + Sự việc phát triển: trêu chị Cốc.  + Sự việc kết thúc: chứng kiến cái chết của Dế Choắt. Sự ân hận của Dế Mèn. | | |
| **Nhiệm vụ 2: Thực hành**  *a) Mục tiêu:*Giúp HS  - Biết viết bài theo các bước.  - Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.  - Tập trung vào những sự việc đã xảy ra.  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  *b) Nội dung:*  **- GV** sử dụng KT công não để hỏi HS về việc lựa chọn đề tài.  - **HS** suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  *c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS.  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | | | |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)*  ? Em đã có những chuyến đi nào? trong đó chuyến đi nào là đáng nhớ ?  ? Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý cho đề tài mà em lựa chọn?  ? Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  **GV:**  - Hướng dẫn HS và hoàn thiện phiếu tìm ý.  **HS:**  - Đọc và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  *B3: Báo cáo thảo luận*  - **GV** yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  **HS:**  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  *B4: Kết luận, nhận định (GV)*  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **II. Thực hành.**  **1, Chuẩn bị.**  **2, Tìm ý và lập dàn ý.**  **b) Tìm ý**   |  |  | | --- | --- | | Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? |  | | Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? |  | | Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? |  | | Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? |  | | Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? |  |   **c) Lập dàn ý**  - *Mở bài*: Giới thiệu câu chuyện  ( giới thiệu chuyến đi đáng nhớ)  - *Thân bài*: Kể diễn biến câu chuyện  ( Kể lại diễn biến của chuyến đi đó đã diễn ra như thế nào?)  + Lí do có chuyến đi  + Thời gian  + Không gian  + Những nhân vật có liên quan  + Kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...)  - *Kết bài*: kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân ( Cảm xúc khi chuyến đi kết thúc)  **2. Viết bài**  - Kể theo dàn ý  - Nhất quán về ngôi kể  - Sử dụng những từ ngữ biểu cảm, biện phá nghệ thuật...  **3. Chỉnh sửa bài viết**  - Đọc và sửa lại bài viết theo. | | | | |
| **Nhiệm vụ 3: Trả bài**  *a) Mục tiêu:*Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.  *b) Nội dung:*  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  *c) Sản phẩm:*Bài đã sửa của HS.  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | | | | **Nội dung cần đạt** |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)*  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  - **GV** giao nhiệm vụ  - **HS** làm viện theo nhóm  *B3: Báo cáo thảo luận*  - **GV** yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - **HS** nhận xét bài viết.  *B4: Kết luận, nhận định (GV)*  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.* | | | | | Bài viết đã được sửa của HS |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:*Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:*HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | | | |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*  GV giao bài tập cho HS:  Bài tập: Hãy đóng vai Ông lão để hình dung về trải nghiệm đã qua của Ông lão trong văn bản “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*”. Bài học rút ra?  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào trải nghiệm của nhân vật Dế Mèn trong văn bản“*Bài học đường đời đầu tiên*” để thực hiện đối với nhân vật Ông lão trong văn bản “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*”.  - Chú ý chuỗi sự kiện (mở đầu, phát triển, kết thúc), các sự việc gì, có những nhân vật nào, cảm xúc qua các sự việc.....  **HS**: Đóng vai Ông lão trong văn bản “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*” để xác định các yêu cầu.  *Bước 3: Báo cáo, thảo luận:*  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  *Bước 4: Kết luận, nhận định:*  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét. | |  | | | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* Phát triển năng lực kể lại truyện ( thông qua việc xác định sự việc, nhân vật, tình huống truyện...)  *b) Nội dung:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  *c) Sản phẩm:*Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | | | |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*  GV giao nhiệm vụ:  ?Hãy kể lại một trải nghiệm khác của bản thân  ( một lần mắc lỗi).  - Nộp sản phẩm bằng giấy hoặc qua zalo của cô giáo.  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  **GV**: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.  **HS**: Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  *Bước 3: Báo cáo, thảo luận*  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm bằng giấy hoặc qua zalo của cô giáo.  *Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)*  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. | |  | | | |

*Ngày soạn: ……………… Ngày dạy:…………….*

**TUẦN …..**

**Bài 6 – Tiết 84**

**C. NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Ngôi kể và người kể chuyện

- Trải nghiệm đáng nhớ của bản thân

***2. Về năng lực:***

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Nói được về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài kể lại một trải nghiệm.

***3. Về phẩm chất:***

- Nhân ái, trân trọng kỉ niệm và yêu cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói. ( Phiếu số 2 cuối bài)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b) Nội dung:**

**- Kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em**

- HS xác định được nội dung của tiết học là nói về một trải nghiệm của bản thân: Kể về một chuyến đi đáng nhớ

**d) Tổ chứcthực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ*:*** Kể về một chuyến đi đáng nhớ

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* Lập dàn ý kể về một hoạt động trải nghiệm của bản thân

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI** | | | |
| **Mục tiêu:**  - HS xác định được mục đích nói và người nghe  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói  **Nội dung:**  - GV hỏi và nhận xét xâu trả lời của HS  - HS trả lời câu hỏi của GV | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Mục đích nói của bài nói là gì?  ? Những người nghe là ai?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV.  - Dự kiến KK: HS không trả lời được câu hỏi.  - Tháo gỡ KK: GV đặt câu hỏi phụ.  ? Em sẽ nói về nội dung gì?  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang mục b. | **1. Chuẩn bị nội dung**  - Xác định mục đích nói và người nghe (SGK).  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  **2. Tập luyện**  - HS nói một mình trước gương.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. | | |
| **TRÌNH BÀY NÓI** | | | |
| **Mục tiêu:**  - Luyện kĩ năng nói cho HS  - Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  **Nội dung:** GV yêu cầu :  - HS nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết & nhận xét HĐ nói của bạn. | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết  - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS đọc.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại dàn ý của HĐ viết  - GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS nói (4 – 5 phút).  - GV hướng dẫn HS nói  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | | - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (kể lại một trải nghiệm).  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. | |
| **TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI** | | | | |
| **Mục tiêu:** Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  **Nội dung:**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả. | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.  - Yêu cầu HS đánh giá  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  HS ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | | | - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Nhận xét của HS | |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:**HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Đóng vai cô bé Bán Diêm kể về những ước mơ của em bé.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

- GV hướng dẫn HS: liệt kê các sự việc, đóng vai nhân vật xưng “tôi”.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:**Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Đóng vai Ông lão kể về câu chuyện Ông lão đánh cá và con cá vàng.

Bài tập 2: Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân mà em

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

***a) Mục tiêu:***

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

***b) Nội dung:***

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

***c) Sản phẩm:***Đáp án đúng của bài tập

***d) Tổ chứcthực hiện***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Viết một kỉ niệm của bản thân và kể lại trước lớp. Trong đó có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, hãy gạch chân câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nêu tác dụng.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc để xác định yêu cầu của bài tập.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS chữa bài tập bằng cách trình bày sản phẩm của mình.

- HS lên bảng chữa bài hoặc đứng tại chỗ để trình bày, chụp lại bài và gửi lên zalo. HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu cần)…

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét bài làm của HS.

**Hoạt động 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức nội dung của bài học

- Mở rộng thêm bằng cách đọc thêm 1 số văn bản khác

**b) Nội dung:**

- GV ra bài tập

- HS làm bài tập

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Em hãy tìm ví dụ về một truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản đó?

Bài tập 2: Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân mà em

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**PHIẾU HỌC TẬP SỬ DỤNG TRONG BÀI**

+ Phiếu số 1

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm của bản thân

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

|  |  |
| --- | --- |
| Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào? | ……………………………………… |
| Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì? | ……………………………………… |
| Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào? | ……………………………………… |
| Vì sao truyện lại xảy ra như vậy? | ……………………………………… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện? | ………………………………………  ……………………………………… |

\\\

+ Phiếu số 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm**:………. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa | Chưa có chuyện để kể. | Có chuyện để kể nhưng chưa hay. | Câu chuyện hay và ấn tượng. |
| 2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn | ND sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện. | Có đủ chi tiết để hiểu người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |
| TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm | | | |